

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2019/HS-ST
Ngày: 24-5-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ – TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Hồ Quốc Phong

2/ Bà Nguyễn Thị Tiếng Thơ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Diễm – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Trung Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2019 tại Hội trường thôn 3, xã Mỹ Đức, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2019 đối với:

* Bị cáo K' N (tên gọi khác: T) – Sinh ngày 20 tháng 7 năm 2000, tại: Lâm Đồng; Nơi cư trú: Thôn W, xã Q, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Châu Mạ; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Không rõ và bà Ka T – sinh năm 1980; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự, tiền án: không.

Hiện bị cáo đang được tại ngoại. “*Có mặt*”.

* Người bị hại: Anh Phạm Văn S - Sinh năm 1980 (*đã chết*).

* Đại diện hợp pháp của người bị hại: Bà Nguyễn Thị T – Sinh năm 1979

Nơi cư trú: Thôn A, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, là vợ của anh S. “*Có mặt*”.

* Người làm chứng:

1/ Chị Nguyễn Thị T – Sinh năm 1980

Nơi cư trú: Thôn W, xã M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. “*Vắng mặt*”.

2/ Anh K' Th – Sinh năm 1999

Nơi cư trú: Thôn W, xã Q, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. “*Có mặt*”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 ngày 04/01/2019, K' N không có giấy phép lái xe mô tô theo

quy định điều khiển xe mô tô biển số 49M1-133.43 (chiếc xe này K' N tự ý lấy xe của anh K' Thuận, là cậu của K' N) đi trên tuyến đường ĐT 725 hướng từ xã Lộc Bắc, huyện Bảo Lâm về xã M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Khi đến đoạn đèo Con Ó thuộc Thôn W, xã M, huyện Đ, đoạn đường cua và dốc nhưng K' N vẫn điều khiển xe đi với tốc độ nhanh (khoảng 70 km/h). Đến đoạn cua gấp về bên tay trái K' N đã giảm tốc độ xe xuống (khoảng 50 km/h) nhưng vẫn không ôm hết cua nên xe của K' N đã lấn sang phần đường bên trái tông trực diện vào xe mô tô biển kiểm soát 48B1-395.44 do anh Phạm Văn S điều khiển chở theo vợ là chị Nguyễn Thị T đi ngược chiều gây tai nạn giao thông. Hậu quả, anh S và K' N bị thương nặng, được đưa vào Trung tâm y tế Đ cấp cứu. Sau đó, anh S được chuyển đến Bệnh viện Chợ rẫy – TP. Hồ Chí Minh điều trị, đến ngày 07/01/2019 thì tử vong. Còn K' N được chuyển đến Bệnh viện II – Lâm Đồng điều trị.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định:

Đoạn đường xảy ra tai nạn giao thông là Km23 + 600 đường ĐT 725, thuộc Thôn W, xã M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Đoạn đường đèo dốc, cua gấp, mặt đường trải nhựa nhẵn và khô, chiều rộng 8m40, giữa đường có vạch sơn liền nét màu trắng đã mờ, mép đường có vạch sơn màu trắng giới hạn đường xe chạy. Hai bên đường là lề cỏ, có cắm 02 hàng cọc tiêu bằng bê tông sơn màu trắng – đỏ. Khu vực hiện trường không có đèn chiếu S, chọn hướng khám nghiệm từ xã M, huyện Đ lên xã L, huyện B. Lấy mép đường bên phải theo hướng khám nghiệm là đường chuẩn, cọc tiêu cuối cùng (tính từ M về B) ở lề đường bên trái làm mốc hiện trường ghi nhận vị trí các phương tiện, dấu vết như sau:

+ (01) là xe mô tô biển kiểm soát 48B1-395.44 đổ nghiêng bên trái, nằm quay ngang ở phần đường bên phải, đầu xe hướng vào giữa đường, đuôi xe hướng ra mép đường. Tâm bánh sau cách mốc hiện trường là 6m10, cách mép đường chuẩn là 1m70. Tâm bánh trước cách mép đường chuẩn là 2m70;

+ (02) là vết chất lỏng màu nâu đỏ loang trên mặt đường, đã khô, kích thước 0m95 x 0m35 ở phần đường bên phải. Tâm vết cách mép đường chuẩn 2m40, cách trục sau xe mô tô (01) là 01 m, cách trục trước xe mô tô (01) là 0m80;

+ (03) là xe mô tô biển kiểm soát 49M1-133.43 đổ nghiêng bên phải, nằm quay ngang ở phần đường bên phải, đầu xe hướng vào giữa đường, đuôi xe hướng ra mép đường. Tâm bánh sau cách mốc hiện trường là 7m80, cách mép đường chuẩn là 1m40, cách tâm bánh sau xe mô tô (01) là 1m55. Tâm bánh trước cách mép đường chuẩn là 2m60, cách tâm bánh trước xe mô tô (01) là 1m10;

+ (04) là một sợi dây chuyền bằng kim loại màu trắng, dài 53 cm đứt rơi trên mặt đường, cách mốc hiện trường 8m45, cách mép đường chuẩn 1m30, cách trục sau xe mô tô (03) 0m95;

+ (05) vết chất lỏng màu nâu đỏ chảy loang trên mặt đường, đã khô, kích thước 0m20 x 0m50. Tâm cách mốc hiện trường 8m95, cách mép đường chuẩn 0m85, cách (04) 0m45.

Kết quả khám nghiệm phương tiện xác định:

+ Xe mô tô biển kiểm soát 49M1-113.43: cỗ xe và trắng ba bị cong về sau, lệch về bên trái; niềng trước bên phải bị trầy xước và vỡ 01 đoạn kích thước 33,5 x 3,5cm. Ngoài ra còn nhiều dấu vết gãy, vỡ, trầy xước các bộ phận nhựa.

+ Xe mô tô biển kiểm soát 48B1-395.44: cổ xe tại vị trí trắng ba bị cong về sau; 02 phuộc nhún trước bị cong về sau; niềng trước bên phải bị vỡ 01 đoạn kích thước 25 x 4 cm. Ngoài ra còn nhiều dấu vết gãy, vỡ, trầy xước các bộ phận nhựa.

Kết luận giám định pháp y xác định: Phạm Văn S chết là đa chấn thương do tai nạn giao thông (Chấn thương sọ não, dập thán phải, gãy mỏm ngang cột sống cổ C6,C7). Nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn do K' N không có giấy phép lái xe theo quy định đã điều khiển xe mô tô biển số 49M1-133.43 đi không đúng phần đường quy định gây tai nạn.

Tại bản cáo trạng số 12/CT-VKSĐT ngày 26/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo K' N về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo K' N từ 24 (*Hai mươi bốn*) tháng đến 30 (*Ba mươi*) tháng tù.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo K' N đã thỏa thuận tự nguyện bồi thường cho đại diện người bị hại với số tiền là 50.000.000 đồng. Đại diện người bị hại không yêu cầu gì thêm, nên không đề cập.

* Về vật chứng vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại tài sản cho các chủ sở hữu hợp pháp theo quy định của pháp luật, nên không đề cập.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung của bản cáo trạng truy tố và nhất trí với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định tội: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo K' N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận: Khoảng 18 giờ 30 ngày 04/01/2019, bị cáo không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định đã điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 49M1-133.43 hướng từ xã Lộc Bắc, huyện Bảo Lâm về huyện Đ. Khi đến Km23 + 600 đường ĐT 725, thuộc Thôn W, xã M, huyện Đ do điều khiển xe với tốc độ nhanh, lấn trái đường đã tông trực diện vào xe mô tô biển kiểm soát 48B1-395.44 do anh Phạm Văn S điều khiển đi ngược chiều gây tai nạn. Hậu quả làm anh S tử

vong. Qua lời khai nhận của bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại tại phiên tòa hôm nay đều phù hợp với những tài liệu chứng cứ đã được phản ánh trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo K' N đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự an toàn công cộng, gây thiệt hại về tính mạng của người khác khi tham gia giao thông. Bị cáo không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định, không tuân thủ các quy định về tham gia giao thông đường bộ, bị cáo điều khiển xe với tốc độ nhanh, lấn trái đường gây tai nạn, hậu quả làm chết một người. Do vậy, cần phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội do bị cáo đã gây ra. Vì vậy, cần phải cách ly bị cáo K' N ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, vừa để đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật vừa giữ gìn an ninh trật tự, cải tạo giáo dục bị cáo thành người hữu ích cũng như có tác dụng răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình phạt cũng cần xem xét, giảm nhẹ cho bị cáo một phần vì: Bị cáo đã thỏa thuận bồi thường, khắc phục hậu quả; bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đại diện người bị hại đã có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; trong vụ án này bị cáo cũng bị thương phải đi điều trị tại Bệnh viện. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Trong vụ án này, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cần áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo K' N dưới khung hình phạt thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo K' N đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho đại diện người bị hại với số tiền là 50.000.000 đồng. Đại diện người bị hại không yêu cầu gì thêm là phù hợp.

[5] Về vật chứng của vụ án: 01 (một) chiếc xe mô tô biển kiểm soát 48B1-395.44 là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị T; 01 (một) chiếc xe mô tô biển kiểm soát 49M1-133.43 là tài sản hợp pháp của anh K' Thuần; 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu trắng là tài sản của bị cáo K' N. Các vật chứng trên, cơ quan điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo K' N (tên gọi khác: T) phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo K' N 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo K' N phải nộp 200.000 đồng tiền án

phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án, bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo nội dung bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Bị cáo; Đại diện người bị hại;
- Thi hành án dân sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Dương Văn Hùng